

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày: 31-3-2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt
2. Bà Lê Thị Ngọc Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Giữ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở: Số B P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bạch Văn H, sinh năm 1988; Chức vụ: Nhân viên Xử lý nợ Thẻ & TCVM – Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP K (Văn bản ủy quyền số 775E/QĐ-NHKL ngày 20/3/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Đình Hồng K, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/12/2021, ông Vũ Đình Hồng K ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 1539/21/TC/1004-08860 với Ngân hàng TMCP K tại Phòng giao dịch số 4 để mở thẻ tín dụng hạn mức 15.000.000 đồng, loại thẻ VISA CREDIT CLASSIC – KHONG TSBD, lãi suất vay được điều chỉnh theo từng thời kỳ, thời hạn vay là 36 tháng, phương thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù đã được ngân hàng thông báo, nhắc nhở nhiều lần. Tính đến ngày xét xử, ông K còn nợ ngân hàng các khoản như sau: nợ gốc 7.212.329 đồng, lãi phát sinh còn lại: 5.132.290 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 5.352.931 đồng, phí thường niên 500.000 đồng và phí vượt hạn mức còn lại là 1.200.000 đồng, tổng cộng số tiền 19.397.550 đồng.

Tại phiên tòa ông Bạch Văn H là đại diện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Vũ Đình Hồng K phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi và phí là: 19.397.550 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục trả lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 1539/21/TC/1004-08860 ngày 18/12/2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Vũ Đình Hồng K đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông K không có ý kiến gì và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự theo quy định.

Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K buộc ông Vũ Đình Hồng K trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 19.397.550 đồng và lãi phát sinh sau ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật và áp dụng pháp luật:

Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Vũ Đình Hồng K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông K.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP K và ông Vũ Đình Hồng K có ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 1539/21/TC/1004-08860 ngày 18/12/2021 với hạn mức sử dụng thẻ là 15.000.000 đồng. Tại bản kê tính lãi của Ngân hàng TMCP K cung cấp thể hiện số tiền mà ông K đã sử dụng trong thẻ tín dụng là 7.500.000 đồng, ông K đã thanh toán nợ gốc là 287,671 đồng, thanh toán phí phạt chậm trả là 72.329 đồng. Sau khi rút tiền từ thẻ tín dụng ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đến nay còn nợ gốc số tiền là 7.212.329 đồng. Tòa án đã triệu tập ông K đến Tòa giải quyết nhưng ông K cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Vì vậy việc Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông K trả nợ gốc 7.212.329 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về phần lãi suất và phí: Khi hai bên ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, trong hợp đồng có điều khoản “Bằng việc ký vào Đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu và chấp nhận bị ràng buộc bởi Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế K” ông K có ký xác nhận. Vì vậy việc Ngân hàng TMCP K yêu cầu tính lãi và phí đến ngày 31/3/2025 là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 13 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc ông Vũ Đình Hồng K phải trả cho Ngân hàng TMCP K nợ gốc là 7.212.329 đồng, lãi phát sinh còn lại: 5.132.290 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 5.352.931 đồng, phí thường niên 500.000 đồng và phí vượt hạn mức còn lại là 1.200.000 đồng, tổng cộng số tiền 19.397.550 đồng.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Ngân hàng TMCP K được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 354.417

đồng theo biên lai số 0009323 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Ông Vũ Đình Hồng K bị buộc trả số tiền nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 969.877 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, 466 Luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên xử:

- Buộc ông Vũ Đình Hồng K phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 19.397.550 đồng (Trong đó: nợ gốc là 7.212.329 đồng, lãi phát sinh còn lại: 5.132.290 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 5.352.931 đồng, phí thường niên 500.000 đồng và phí vượt hạn mức còn lại là 1.200.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, phí của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 1539/21/TC/1004-08860 ngày 18/12/2021.

3. Về án phí:

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 354.417 đồng theo biên lai số 0009323 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Ông Vũ Đình Hồng K phải nộp chịu án phí dân sự có giá ngạch là 969.877 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2025). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Phước Thành